|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**~~. .~~ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**~~. .~~ |
| Số: 4438/BC-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

~~. .~~

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ chương trình Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2022, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp và xin báo cáo Chính phủ tình hình triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi tắt là Chương trình) theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ như sau:

**I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Ngay sau thời điểm Quốc hội ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, Chính phủ đã khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Nghị quyết đã quy định 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện Chương trình, phương án huy động và bố trí nguồn lực thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể; huy động sự vào cuộc của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, tránh tiêu cực, tham nhũng, trục lợi chính sách. Nghị quyết đã xác định nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình, thời hạn cụ thể, theo đó có 17 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục rút gọn để sớm ban hành và triển khai thực hiện ngay. Trên cơ sở đó, để triển khai hiệu quả Chương trình ngay sau khi được ban hành, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi nhanh và phát triển bền vững, Thủ tướng Chính phủ đã có 03 Công điện[[1]](#footnote-1) đôn đốc, yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại cuối năm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Nhận thức được tầm quan trọng của Chương trình, ngay sau khi Nghị quyết số 11/NQ-CP được ban hành, Chính phủ, các Bộ, cơ quan, địa phương đã chủ động, nỗ lực xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ được giao. Sau hơn 05 tháng triển khai đã hoàn thành khối lượng lớn công việc, cơ bản đáp ứng yêu cầu và tiến độ đề ra và đã ban hành gần như đầy đủ các văn bản để cụ thể hóa các chính sách theo yêu cầu tại Nghị quyết (12/17 văn bản[[2]](#footnote-2)). Đây là kết quả rất đáng ghi nhận khi nhiều chính sách có nội dung mới nhưng đã được cân nhắc, đánh giá tác động đầy đủ và xây dựng, trình ban hành theo đúng quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm phát luật trong thời gian ngắn. Một số nội dung có tính chất phức tạp, liên quan đến việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình của nhiều Bộ, cơ quan, địa phương đang được gấp rút xây dựng, hoàn thiện để trình cấp có thẩm quyền ban hành[[3]](#footnote-3).

Việc thực hiện các chính sách cũng đạt kết quả đáng ghi nhận, thống kê sơ bộ giải ngân đã đạt trên **48 nghìn tỷ đồng/301 nghìn tỷ đồng** của Chương trình (không bao gồm 46.000 tỷ đồng, tương đương 2 tỷ đô la Mỹ dự kiến sử dụng để nhập khẩu vắcxin, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế do việc thực hiện cần căn cứ tình hình, yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19 trên thực tế).

Đối với việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc Chương trình, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư 03 dự án đường cao tốc quan trọng quốc gia (Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng, Biên Hòa – Vũng Tàu). Đồng thời, căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 450/TTg-KTTH thông báo 149.201 tỷ đồng cho 113 nhiệm vụ, dự án của 55 bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đồng thời yêu cầu phải hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án (Quyết định chủ trương đầu tư) trước ngày 25/6/2022.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH**

**1. Tình hình ban hành cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình**

**a)** Các văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chính phủ đã báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định:

- Tình hình triển khai thực hiện và dự kiến danh mục, mức vốn bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phương án điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn đầu tư công của Chương trình và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Đã trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư của 03 dự án đường cao tốc quan trọng quốc gia thuộc Chương trình (Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng, Biên Hòa – Vũng Tàu). Đồng thời, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021, trong đó đề xuất bố trí vốn cho 03 dự án nêu trên.

**b)** Các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ:

Chính phủ đã ban hành **06 Nghị định và 01 Nghị quyết**, bao gồm:

(1) Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế;

(2) Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 24/4/2022 quy định chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(3) Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

(4) Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/3/2022 về gia hạn thời gian nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

(5) Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022.

(6) Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 về hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

(7) Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19.

**c)** Văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 04 Quyết định, bao gồm:

(1) Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; đồng thời chỉ đạo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội kiểm tra, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với các địa phương, doanh nghiệp để triển khai kịp thời.

(2) Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến.

(3) Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 về điều kiện, trình tự, thủ tục, mức lãi suất cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập.

(4) Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 12/4/2022 về Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2022-2024 và kế hoạch vay, trả nợ công năm 2022, trong đó quy định mức bảo lãnh cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn 2022 thực hiện các chính sách cho vay ưu đãi quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15.

**d)** Văn bản thuộc thẩm quyền của các bộ, cơ quan:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành văn bản hướng dẫn cơ chế đặc thù về khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 30/5/2022

**2. Tình hình thực hiện, giải ngân nguồn lực thuộc Chương trình**

Tính đến nay, thống kê sơ bộ các chính sách thuộc Chương trình đã giải ngân đã đạt trên **48 nghìn tỷ đồng**, cụ thể như sau:

- Đến ngày 30/6/2022, Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân thực hiện 4/5 chương trình tín dụng chính sách của Chương trình khoảng **8.754 tỷ đồng** trên 19.000 tỷ đồng kế hoạch năm 2022 (tăng gần 2 lần so với tháng 5/2022).

- Đến ngày 27/6/2022, đã thực hiện giải ngân **15,3 tỷ đồng** hỗ trợ tiền thuê nhà cho 27.681 người lao động tại 518 doanh nghiệp theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

- Đến ngày 30/5/2022, đã miễn thuế giá trị gia tăng đầu ra, thuế môi trường đối với nhiên liệu bay, xăng là **32,4 nghìn** **tỷ đồng**.

- Hỗ trợ chi phí cơ hội thông qua các chính sách gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất là **7,4 nghìn tỷ đồng**.

**3. Tình hình triển khai nhiệm vụ của các bộ, cơ quan tại Nghị quyết 11/NQ-CP**

**a)** Bộ Kế hoạch và Đầu tư

*(1) Về việc xây dựng danh mục các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn của Chương trình*

Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 thông báo danh mục và mức vốn cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương để hoàn thiện thủ tục đầu tư. Tuy nhiên, đến nay còn 11 dự án của 8 bộ, cơ quan trung ương, địa phương[[4]](#footnote-4) chưa có báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án và 26.799 tỷ đồng chưa đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục và mức vốn

*(2) Về việc xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù về chỉ định thầu đối với các gói thầu thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía đông giai đoạn 2021-2025*

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện văn bản hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nội dung nêu trên.

*(3) Về việc phân cấp cho các địa phương làm cơ quan chủ quản thực hiện các đoạn tuyến đường cao tốc thuộc Chương trình qua địa bàn mình*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản số 3839/BKHĐT-KCHTĐT ngày 10/6/2022 và văn bản số 3988/BKHĐT-KCHTĐT ngày 15/6/2022 gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

*(4) Về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình*

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 4232/TTr-BKHĐT ngày 27/6/2022 trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

**b)** Bộ Tài chính

*(1) Về việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về phương án bảo lãnh phát hành trái phiếu của Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với các đối tượng chính sách*: Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 12/4/2022 về Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2022-2024 và kế hoạch vay, trả nợ công năm 2022[[5]](#footnote-5).

*(2) Về việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15; quy định về giảm tiền thuê đất, gia hạn thời gian nộp các khoản thuế, tiền thuê đất:* Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành:

- Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/3/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Tính đến nay đã miễn giảm thuế giá trị gia tăng, thuế môi trường đối với nhiên liệu bay, xăng khoảng **32,4 nghìn tỷ đồng**. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022, trong đó sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 15/2022/NĐ-CP nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trịnh thực hiện.

- Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022 về gia hạn thời gian nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022. Số tiền hỗ trợ chi phí cơ hội của 02 chính sách này là **7,4 nghìn tỷ đồng**.

*(3)* *Về việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội:* Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 về hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội, nguồn vốn cho vay, cấp bù lãi suất và phí quản lý để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Trong 6 tháng đầu năm 2022 Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân số vốn vay các chương trình tín dụng chính sách được hỗ trợ lãi suất **57.273 tỷ đồng**.

*(4)* *Về việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cho vay đối với cho vay học sinh, sinh viên để mua máy tính phục vụ học tập trực tuyến do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19:* Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến. Số tiền đã giải ngân đến hết ngày 30/6/2022 là **654 tỷ đồng**.

*(5) Về việc sửa đổi các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý tại Thông tư số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC:* Bộ Tài chính đang hoàn thiện dự thảo Thông tư sửa đổi các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý tại Thông tư số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

**c)** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

*(1) Về việc trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Trên cơ sở đề xuất của các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đăng ký dự toán NSNN năm 2022, 2023 thực hiện hỗ trợ lãi suất tổng số là 40.000 tỷ đồng, trong đó năm 2022 là 16.035 tỷ đồng, năm 2023 là 23.965 tỷ đồng.

*(2) Về việc trình Chính phủ ban hành Nghị định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025:* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

*(3) Về việc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ giai đoạn 2021-2023 cho các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:* Theo quy định pháp luật hiện hành, mức lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ hàng năm thuộc Phương án phân phối lợi nhuận và phải thông qua Đại hội cổ đông; đồng thời, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính trước khi chỉ đạo Người đại diện vốn tham gia ý kiến biểu quyết định tại Đại hội cổ đông thường niên. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị có ý kiến; căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

*(4) Về việc trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội phương án tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ nguồn ngân sách nhà nước:* Trên cơ sở phương án tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thẩm định và dự thảo Tờ trình Chính phủ và Tờ trinh Quốc hội về việc tăng vốn điều lệ cho Agribank. Ngày 15/3/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản 1502/NHNN-TCTK gửi xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và đã nhận được ý kiến nhất trí của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp. Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính xác định nguồn bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do việc bổ sung vốn điều lệ từ nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn không phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính để tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ về vấn đề nay.

**d)** Bộ Y tế

*(1) Về việc ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 (2022-2023):* Bộ Y tế đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19.

*(2) Về việc rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022-2023 và từng năm 2022, 2023 thuộc lĩnh vực y tế:* Bộ Y tế đã có văn bản số 3388/BYT-KHTC ngày 28/6/2022 gửi các bộ, địa phương liên quan đề nghị rà soát lại danh mục các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực y tế trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

**đ)** Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

*(1) Về việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về việc hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người lao động:* Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021, trong đó đề xuất bố trí 6,6 nghìn tỷ đồng hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.Tính đến ngày 27/6/2022, số tiền đã giải ngân là **15,4 tỷ đồng**.

*(2) Về việc rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022, 2023 và từng năm 2022, 2023 đối với các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm và dự án chuyển đổi số, công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý:* Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, rà soát, trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 200/BC-CP ngày 22/5/2022. Hiện nay đang phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, hoàn thiện danh mục.

**e)** Bộ Tài nguyên và Môi trường

*Về việc ban hành văn bản hướng dẫn về việc thực hiện cơ chế đặc thù về khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ dự án hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia thuộc Chương trình:* Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 1411/BTNMT-DCKS ngày 18/3/2022 hướng dẫn các địa phương liên quan về cơ chế đặc thù về khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

**g)** Bộ Giao thông vận tải

*Về việc xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022-2023 và từng năm 2022, 2023 đối với các dự án giao thông thuộc phạm vi quản lý của mình:* Bộ Giao thông vận tải đã xây dựng danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, rà soát, trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 200/BC-CP ngày 22/5/2022. Hiện nay đang phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, hoàn thiện danh mục.

Đồng thời, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư của 03 dự án đường cao tốc quan trọng quốc gia (Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng, Biên Hòa – Vũng Tàu). Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021, trong đó đề xuất bố trí vốn cho 03 dự án nêu trên.

**h)** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

*Về việc xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022-2023 và từng năm 2022, 2023 đối với các dự án đầu tư phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa nước, thích ứng biến đổi khí hậu, khắc phục hiệu quả thiên tai:* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, rà soát, trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 200/BC-CP ngày 22/5/2022. Hiện nay đang phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, hoàn thiện danh mục.

**i)** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*Về việc xây dựng danh mục và mức vốn bố trí cho nhiệm vụ cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch:* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn bố trí cho nhiệm vụ nêu trên, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, rà soát, trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 200/BC-CP ngày 22/5/2022. Hiện nay đang phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, hoàn thiện danh mục.

**k)** Bộ Thông tin và Truyền thông

*(1) Về việc triển khai trang bị máy tính bảng theo Chương trình “Sóng và máy tính cho em” từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam:* Bộ Thông tin và Truyền thông đang hoàn thiện Thông tư về việc trang bị máy tính bảng theo Chương trình “Sóng và máy tính cho em” từ nguồn Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam. Đồng thời, đang khẩn trương chuẩn bị trình, phê duyệt kế hoạch, dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

*(2) Về việc xây dựng phương án và quyết định theo thẩm quyền việc hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, internet từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam:* Bộ Thông tin và Truyền thôngđang hoàn thiện và phê duyệt Phương án việc hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, Internet từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

**l)** Bộ Xây dựng

*Về việc tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật, triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; cải tạo, xây dựng chung cư cũ:* Bộ Xây dựng đã làm việc, đôn đốc các địa phương về công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, về xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, đặc biệt là các chỉ tiêu về nhà ở xã hội, nhà cho công nhân, việc bố trí quỹ đất, thủ tục đầu tư, quản lý sử dụng nhà ở xã hội, việc cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ thúc đẩy tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức làm việc với Bộ Giao thông vận tải để xác định các vướng mắc và giải pháp tháo gỡ các vấn đề liên quan đến định mức, giá xây dựng và hợp đồng xây dựng trong các dự án đầu tư công, đặc biệt là dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2022-2025.

**m)** Bộ Khoa học và Công nghệ

*Về việc sửa đổi Thông tư số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28/6/2016 đối với các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý****:*** Bộ Khoa học và Công đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 30/5/2022 sửa đổi các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý tại Thông tư số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

**n)** Bộ Giáo dục và Đào tạo

*Về việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về điều kiện, trình tự, thủ tục, mức lãi suất cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập:* Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 về tín dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Số tiền đã giải ngân đến hết ngày 30/6/2022 là **151 tỷ đồng.**

**o)** Ngân hàng Chính sách xã hội

*Về việc khẩn trương triển khai các chương trình cho vay ưu đãi đối với các đối tượng ưu tiên tại Chương trình:* Đến hết ngày 30/6/2022,Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện giải ngân các chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đạt **8.888 tỷ đồng**, trong đó, cho vay hỗ trợ tạo việc làm là **6.824 tỷ đồng**; cho vay học sinh, sinh viên mua máy tính, thiết bị phục vụ học trực tuyến **654 tỷ đồng**; cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP là **1.259 tỷ đồng**; cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 là **151 tỷ đồng**. Thực hiện Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ, trong 6 tháng đầu năm 2022 Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân số vốn vay các chương trình tín dụng chính sách được hỗ trợ lãi suất khoảng **57.273 tỷ đồng**.

Nhìn chung, các chính sách hỗ trợ tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đang được triển khai quyết liệt, một số chính sách có tỷ lệ giải ngân cao trong thời gian tương đối ngắn. Tuy nhiên, tình hình xây dựng một số văn bản hướng dẫn còn chưa bảo đảm tiến độ yêu cầu đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP. Đồng thời, việc thực hiện và giải ngân một số chính sách đã được ban hành còn chậm, đạt kết quả thấp, chưa hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vào thời điểm cần thiết, làm giảm hiệu quả của Chương trình. Yêu cầu trong thời gian tới cần phổ biến, đẩy mạnh việc thực hiện, chủ động, nhanh chóng xử lý các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm phát huy hiệu quả của Chương trình.

**III. KIẾN NGHỊ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Để phát huy hơn nữa hiệu quả của các nhiệm vụ, chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế và xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện:

**1.** Nhanh chóng phổ biến, quán triệt nội dung của các chính sách được ban hành đến các cấp, các ngành, đẩy nhanh tiến độ triển khai, sớm đưa chính sách vào cuộc sống. Thường xuyên rà soát, chủ động phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình thực hiện. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình. Thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết quả thực hiện và giải ngân của các chính sách hỗ trợ.

**2.** Đối với các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình, chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương:

- Chỉ đạo 08 bộ, địa phương khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án, cam kết bố trí số vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 7 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Đối với số vốn **26.799 tỷ đồng** còn lại chưa đủ điều kiện thông báo, giao các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ nhu cầu và nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng, mục tiêu, thời gian thực hiện, khẩn trương đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông báo vốn để hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

- Bộ Tài chính, các bộ phụ trách ngành, lĩnh vực nhanh chóng có ý kiến đối với văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về danh mục và mức vốn bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, kính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TTg và các PTTg;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ; các đơn vị  thuộc Bộ (bản điện tử);- Lưu VT, Vụ TH (3b). | **BỘ TRƯỞNG** **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022, Công điện số 252/CĐ-TTg ngày 16/3/2022, Công điện số 290/CĐ-TTg ngày 31/3/2022. [↑](#footnote-ref-1)
2. Bao gồm 06 Nghị định: Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP, Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, Nghị định số 36/2022/NĐ-CP; 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 04 Quyết địnhsố 08/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg, Quyết định 448/QĐ-TTg ; 01 Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN và 01 văn bản số 1411/BTNMT-DCKS của Bộ Tài nguyên và Môi trường. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bao gồm: (i)Văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù về chỉ định thầu theo các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, (ii) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho địa phương làm cơ quan chủ quản thực hiện các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công đi qua địa bàn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. [↑](#footnote-ref-3)
4. Khánh Hòa; Bình Thuận; Bà Rịa Vũng Tàu; Thanh Hóa; Thành phố Cần Thơ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Xây dựng; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó mức bảo lãnh cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn 2022-2024 tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ gốc trái phiếu Chính phủ bảo lãnh đến hạn hàng năm (3.851 tỷ đồng) cộng với nghĩa vụ phát hành để thực hiện các chính sách cho vay ưu đãi quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Nghị quyết số 43/2022/QH15) tối đa 38.400 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-5)